

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lững

Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T3, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.

Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T2, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.

Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thủy V tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên S vào năm 2008. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, làm tổn thương tình cảm lẫn nhau. Vợ chồng ông đã cho nhau nhiều cơ hội để thay đổi bản thân nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm 2020, ông có nộp đơn ly hôn với bà V nhưng sau đó ông rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn; tuy nhiên, từ khi rút đơn về vợ chồng vẫn không sống với nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà V nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V. Về con chung: Ông đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày

02/01/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 13/12/2013 cho bà V nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Ông và bà V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà V không có nợ chung. Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thủy V.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy V trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn bà thống nhất như lời trình bày của ông Th. Bà thừa nhận vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2018 cho tới nay, bà dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống, nguyên nhân do ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên không còn quan tâm đến mẹ con bà. Nay, ông Th xin ly hôn với bà, bà xác nhận không còn tình cảm gì với ông Th nhưng vì lý do bà theo đạo công giáo nên bà không đồng ý ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 13/12/2013, bà có nguyện vọng nuôi hai con chung. Hiện nay hai con đang sống cùng với bà, bà là người trực tiếp chăm lo ăn uống, đưa đón đi học. Bà bán tạp hóa tại nhà nên có thời gian chăm sóc và đủ thu nhập để lo cho các con; tuy nhiên, ông Th muốn cấp dưỡng nuôi con chung nên bà đồng ý để ông Th cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Bà và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà và ông Th không có nợ chung. Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy V. Về con chung: Cả bà V và ông Th đều đồng ý để bà V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 13/12/2013 cho bà V nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Ông Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Thủy V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/10/2008 và được Ủy ban nhân dân xã Diên S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số ../2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy V vì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Ông Th xác định không còn tình cảm với bà V, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng ông xác định đến nay vợ chồng không còn hạnh phúc. Thực tế ông Th và bà V đều xác nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay; mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Bà V cũng xác định bà cũng không còn tình cảm gì với ông Th nhưng vì đạo công giáo của bà không cho vợ chồng ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn với ông Th, tuy nhiên bà cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Điều này cho thấy vợ chồng ông Th, bà V không còn quan tâm đến nhau, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà V đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Thủy V có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 13/12/2013. Ông Th và bà V đều có nguyện vọng giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng; các con chung cũng muốn được ở với bà V nên cần giao hai con chung cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th và bà V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Đức Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thủy V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/01/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 13/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Thủy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Đức Th cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 con chung, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2021 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung ông Th, bà V đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Đức Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tiền số AA/2021/00075...ngày 02/7/2021. Ông Nguyễn Đức Th đã nộp đủ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức Th còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ.

Quy định: Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên S (Nơi đăng ký kết hôn số ../2008 ngày 22/10/2008);
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương